

Họ và tên:.....

Môn: Tin Học 7

Lớp:.....

Ngày kiểm tra:.....

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Máy quét ảnh là loại thiết bị nào?

- A. Thiết bị vào B. Thiết bị ra
C. Thiết bị vừa vào vừa ra D. Thiết bị lưu trữ

Câu 2: Tai nghe là loại thiết bị nào?

- A. Thiết bị vào B. Thiết bị ra
C. Thiết bị vừa vào vừa ra D. Thiết bị lưu trữ

Câu 3: Đĩa cứng trong hình dưới đây là loại thiết bị nào?



- A. Thiết bị vào B. Thiết bị ra
C. Thiết bị vừa vào vừa ra D. Thiết bị lưu trữ

Câu 4: Chức năng của màn hình là gì?

- A. Dùng điều khiển và làm việc với máy tính
- B. Là thiết bị chính giúp người sử dụng giao tiếp và điều khiển hệ thống máy tính
- C. Hiển thị và phục vụ cho quá trình giao tiếp giữa người sử dụng với máy tính
- D. Khuếch đại âm thanh phục vụ nhu cầu làm việc và giải trí của người dùng

Câu 5: Chức năng của chuột là gì?

- A. Dùng điều khiển và làm việc với máy tính
- B. Là thiết bị chính giúp người sử dụng giao tiếp và điều khiển hệ thống máy tính
- C. Hiển thị và phục vụ cho quá trình giao tiếp giữa người sử dụng với máy tính
- D. Khuếch đại âm thanh phục vụ nhu cầu làm việc và giải trí của người dùng

Câu 6: Chức năng của bàn phím là gì?

- A. Dùng điều khiển và làm việc với máy tính
- B. Là thiết bị chính giúp người sử dụng giao tiếp và điều khiển hệ thống máy tính
- C. Hiển thị và phục vụ cho quá trình giao tiếp giữa người sử dụng với máy tính
- D. Khuếch đại âm thanh phục vụ nhu cầu làm việc và giải trí của người dùng

Câu 7: Tập chương trình là:

- A. Là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.
- B. Là dữ liệu, không được lưu trữ trong máy tính.
- C. Không phải là dữ liệu, không được lưu trữ trong máy tính.
- D. Là chương trình máy tính.

Câu 8: Phần mềm soạn thảo văn bản có tên?

- A. Word
- B. Paint
- C. Mario
- D. Unikey

Câu 9: Phần mềm Paint dùng để làm gì?

- A. Soạn thảo văn bản
- B. Vẽ
- C. Luyện gõ bàn phím
- D. Tính toán

Câu 10: Phần mềm luyện gõ bàn phím bằng 10 ngón tay có tên?

- A. Word
- B. Paint
- C. RapidTyping
- D. Unikey

Câu 11: Mật khẩu nào sau đây là mạnh nhất?

- A. 12345678
- B. AnMinhKhoa
- C. matkhau
- D. 2n#M1nhKh0a

Câu 12: Đây là tên của một phần mềm diệt virus?

- A. Word
- B. Paint
- C. Excel
- D. Bkav Home

Câu 13: Website nào sau đây là mạng xã hội?

- A. Facebook.com
- B. Google.com
- C. uigeli.xyz
- D. Wikipedia.org

Câu 14: Website nào sau đây là không phải là mạng xã hội?

- A. Instagram
- B. Zalo
- C. YouTube
- D. Vnexpress.net

Câu 15: Mạng xã hội cho phép em chia sẻ thông tin dưới dạng nào?

A. Văn bản

B. Hình ảnh

C. Âm thanh

D. Tất cả các phương án trên

Câu 16: Những lợi ích của mạng xã hội:

- A. Cập nhật tin tức và xu hướng nhanh nhất; kết nối với nhiều người
- B. Học hỏi những kỹ năng khác nhau; chia sẻ các bức ảnh và kỷ niệm
- C. Tìm hiểu về các chủ đề mới; chơi các trò chơi
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 17: Thuật ngữ nào sau đây dùng để chỉ các thiết bị vào – ra của hệ thống máy tính?

- A. Màn hình
- B. Phần mềm
- C. Phần cứng
- D. Tài nguyên dùng chung

Câu 18: Đáp án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?

- A. Micro, máy in
- B. Máy quét, màn hình
- C. Máy ảnh kỹ thuật số, loa
- D. Bàn phím, chuột

Câu 19: Phương án nào sau đây là thiết bị vào, được dùng thay thế ngón tay, để chọn đối tượng trên màn hình?

- A. Bàn phím
- B. Bút cảm ứng
- C. Nút cuộn chuột
- D. Màn hình

Câu 20: Một bộ tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

- A. Thiết bị vào
- C. Thiết bị ra
- B. Thiết bị vừa vào vừa ra
- D. Không phải thiết bị vào, ra

Câu 21: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

- A. Khởi động phần mềm đồ họa máy tính
- B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em
- C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ
- D. Tô màu đỏ cho mái ngói

Câu 22: Chức năng nào sau đây không phải của hệ điều hành?

- A. Quản lý các tệp dữ liệu trên đĩa
- B. Điều khiển các thiết bị vào – ra
- C. Quản lý giao diện giữa người sử dụng và máy tính
- D. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh

Câu 23: Việc nào sau đây KHÔNG phải là chức năng của hệ điều hành?

- A. Sao chép tệp văn bản CaDao.docx từ ổ cứng sang USB

- B. Tìm kiếm từ “quê hương” trong tệp văn bản CaDao.docx
- C. Đổi tên tệp CaDao.docx trên USB thành CaDao-DanCa.docx
- D. Xoá tệp dữ liệu CaDao.docx khỏi ổ đĩa cứng

Câu 24: Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp dữ liệu âm thanh?

- A. .sb3
- B. .mp3
- C. .avi
- D. .com

Câu 25: Phần mở rộng của tên tệp thường thể hiện:

- A. Kiểu tệp
- B. Ngày/giờ thay đổi tệp
- C. Kích thước của tệp
- D. Tên thư mục chứa tệp

Câu 26: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè
- B. Học hỏi kiến thức
- C. Bình luận xấu về người khác
- D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp với mình

Câu 27: Hành động nào sau đây là đúng?

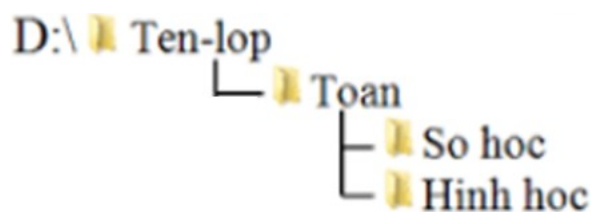
- A. Luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ
- B. Nói với bố mẹ và thầy cô về việc em bị đe dọa qua mạng
- C. Chia sẻ cho các bạn những video bạo lực
- D. Đăng thông tin không đúng về một người bạn cùng lớp lên mạng xã hội

Câu 28: Khi truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Mở video đó và xem
- B. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó
- C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì
- D. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn

II. PHẦN THỰC HÀNH

Câu 1: Tạo cây thư mục như sau (1Đ)



Câu 2: Em hãy tạo một cây thư mục trong ổ đĩa D để quản lý dữ liệu trong máy tính của em gồm: 2 thư mục mẹ, trong mỗi thư mục mẹ có ít nhất 1 thư mục con. (1Đ)

Câu 3: Sử dụng máy tìm kiếm Google hãy tìm kiếm những lợi ích của mạng Internet. (1Đ)

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
ĐÁP ÁN	A	B	D	C	A	B	A	A	B	C	D	D	A	D
CÂU	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
ĐÁP ÁN	D	D	C	D	B	B	A	D	B	B	A	C	B	B

II. THỰC HÀNH

	Nội dung	Thang điểm
Bài 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được thư mục “Ten-lop” - Tạo được thư mục “Toan” - Tạo được thư mục “So hoc” - Tạo được thư mục “Hinh hoc” 	0.25 0.25 0.25 0.25
Bài 2	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được 2 thư mục mẹ - Tạo được 2 thư mục con theo yêu cầu 	0.5 0.5
Bài 3	<ul style="list-style-type: none"> - Truy cập được máy tìm kiếm Google - Sử dụng được máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin - Tìm được thông tin theo yêu cầu 	0.25 0.25 0.5

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

MÔN: TIN HỌC 7

T T	Chur ong/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Số câu	Th ời gia n	Số câu	Thời gian	Số câu	Thờ i gian	Số câu	Th ời gia n	
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Sơ lược về các thành phần của máy tính	6	4,5	4	6					25% (2,5 đ)
		Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng	6	4,5	5	7,5	1	5	1	5	47,5 % (4,75đ)
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet	4	3	3	4,5	1	5			27,5% (2,75 đ)
Tổng			16	12	12	18	2	10	1	5	10 đ
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

MÔN: TIN HỌC 7

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Nội dung 1: Sơ lược về các thành phần của máy tính	Nhận biết – Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...) (Câu 1, 2, 3) – Biết được chức năng của một	6NB	4TH		

		<p>số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...) (Câu 4, 5, 6)</p> <p>Thông hiểu</p> <p>– Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lý thông tin. (Câu 17, 18, 19, 20)</p> <p>Vận dụng</p> <p>– Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.</p>				
	<p>Nội dung 2. Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng</p>	<p>Nhập biết</p> <p>Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính. (Câu 7, 8)</p> <p>Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng (Phần mềm luyện gõ phím, Word, Paint,) (Câu 9, 10)</p> <p>Nêu được một số biện pháp để bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhân. (Cài mật khẩu máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus...) (Câu 11, 12)</p> <p>Thông hiểu</p> <p>Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. (Câu 21, 22, 23)</p> <p>Phân biệt được loại tệp thông qua phần mở rộng. (Câu 24, 25)</p> <p>Vận dụng</p> <p>Thao tác thành thạo với tệp và thư mục khi làm việc với máy tính để giải quyết các nhiệm vụ khác nhau trong học tập và trong cuộc sống. (Bài 1, 2)</p>	6NB	5TH	1VD	1VDC

2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Nội dung 1: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet	Nhận biết – Nhận biết một số website là mạng xã hội (Facebook, YouTube, Zalo, Instagram ...) (Câu 13, 14) Nêu được tên kênh và thông tin trao đổi chính trên kênh đó như Youtube cho phép trao đổi, chia sẻ ...về Video; Website nhà trường chứa các thông tin về hoạt động giáo dục của nhà trường,...) (Câu 15) Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin... (Câu 16) Thông hiểu Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. (Câu 26, 27, 28) Vận dụng Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo tài khoản, hồ sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi (Bài 3)	4NB	3TH	1VD	
Tổng				16 TN	12 TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	